

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HS-ST
Ngày 16-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Ngát

Ông Phạm Văn Kho

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đào Quang Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 N2 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 9 N2 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 N2 2020 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Thế Q, sinh ngày 28/9/1992 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 6, xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Thế C2, sinh năm 1945 và bà Phạm Thị N2 (đã chết); chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/7/2020; có mặt.

2. Nguyễn Sĩ C (tên gọi khác: Nguyễn Sỹ C), sinh ngày 30/12/1995 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 5, xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sĩ K2, sinh N2 1972 và bà Đào Thị L2, sinh N2 1972; có vợ là Hoàng Thị Trà H2, sinh năm 1999, có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/5/2020; có mặt.

- Bị hại: Ông Đào Văn L, sinh năm 1955; nơi cư trú: Thôn 2, xã D, huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Đỗ Danh Đ, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn 8, xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Anh Đào Xuân B, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn 1, xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

3. Anh Cao Văn U, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn 4, xã D, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

4. Anh Cao Văn H, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn 4, xã D, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trưa ngày 12/4/2020 Nguyễn Sĩ C (bạn Q) đến nhà Hoàng Thế Q chơi. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Q rủ C đi trộm cắp cây cảnh, C đồng ý. Q chuẩn bị 01 kéo cắt cây và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16P2-1475 chở C đến khu vực nghĩa trang nhân dân Thôn 3, xã D, huyện K rồi cả hai cùng vào khu lăng mộ của gia đình ông Đào Văn L có trồng 02 cây hoa mẫu đơn. Q dùng tay lay cây thứ nhất ở góc tường cuối bên phải lăng mộ nhưng không nhổ được, nên Q đến cây thứ hai, trồng ở giữa lăng mộ, dùng tay lay nhấc cây mẫu đơn trắng lên rồi dùng kéo mang theo gạt bớt đất ở gốc cây, cắt tỉa bớt rễ cây. Q cùng C mang cây ra xe mô tô đặt ngang xe để C ngồi sau giữ, Q điều khiển xe mô tô chở C mang cây xuống xã T, huyện K để tiêu thụ. Khi đi đến chốt kiểm dịch covid-19 ở miếu Đ, Thôn 4, xã D thì bị tổ kiểm dịch phát hiện bắt giữ, trình báo công an xã D đến giải quyết và thu giữ vật chứng.

Tài sản của gia đình ông L bị các bị cáo chiếm đoạt là 01 cây hoa mẫu đơn trắng cao 2,3m, gốc cây có đường kính 14,2cm được Hội đồng định giá tài sản kết luận giá trị 6.000.000 đồng, đã trả lại cho gia đình ông L.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 16P2-1475, Cơ quan điều tra đã xác minh trả lại cho chủ sở hữu là anh Đỗ Danh Đ. Số vật chứng còn lại là 01 kéo cắt cây bằng kim loại và 01 điện thoại di động Iphone 6 chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện K để xử lý theo vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKSKT ngày 04/9/2020 của Viện kiểm sát nhân

dân huyện K đã truy tố các bị cáo Hoàng Thế Q và Nguyễn Sĩ C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận tội:

- Hoàng Thế Q khai: Trưa ngày 12/4/2020, Q đang ở nhà thì có C là bạn đến chơi và ngủ lại nhà Q. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Q rủ C đi trộm cắp cây cảnh tại khu vực nghĩa trang nhân dân Thôn 3, xã D, C đồng ý. Q đã chuẩn bị sẵn 01 kéo cắt cây và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16P2-1475 chở C đến khu lăng mộ của gia đình ông Đào Văn L, Q dùng tay lay nhỏ trộm cắp 01 cây hoa mẫu đơn màu trắng trồng giữa lăng mộ rồi cùng C mang ra đặt ngang xe mô tô để C ngồi sau giữ. Q điều khiển xe mô tô chở xuống xã T, huyện K để tiêu thụ. Khi đi đến chốt kiểm dịch covid-19 ở miếu Đ, Thôn 4, xã D thì bị tổ kiểm dịch phát hiện bắt giữ, trình báo công an xã D đến giải quyết.

- Nguyễn Sĩ C khai nhận thống nhất với lời khai của Q: Khoảng 10 giờ ngày 12/4/2020, C đến nhà Q là bạn chơi và ngủ lại nhà Q. Đến 22 giờ cùng ngày khi C đang ngủ thì Q vào gọi dậy rủ đi trộm cắp cây cảnh ở khu vực nghĩa trang nhân dân Thôn 3, xã D để bán lấy tiền chi tiêu, C đồng ý. Q mang theo 01 kéo cắt cây và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16P2-1475 chở C vào khu lăng mộ của gia đình ông L, trộm cắp 01 cây hoa mẫu đơn màu trắng mang ra đặt ngang xe mô tô, C ngồi sau giữ để Q điều khiển xe chở xuống xã T, huyện K tiêu thụ. Khi đi đến chốt kiểm dịch covid-19 ở miếu Đ, Thôn 4, xã D thì bị tổ kiểm dịch phát hiện bắt giữ, trình báo công an xã D đến giải quyết.

- Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, ông Đào Văn L khai: Khu lăng mộ của gia đình ông nằm trong khu vực nghĩa trang nhân dân Thôn 3, xã D. Khi xây dựng, sửa sang khu lăng mộ, ông có trồng 02 cây hoa mẫu đơn (01 cây ở góc tường cuối bên phải, 01 cây ở giữa lăng mộ). Cây mẫu đơn trắng trồng lại giữa khu lăng mộ cao khoảng hơn 2m, gốc cây có đường kính từ 14cm – 15cm. Đến ngày 13/4/2020, ông được Công an xã D thông báo các bị cáo Q, C đã trộm cắp 01 cây hoa mẫu đơn trắng giữa khu lăng mộ của gia đình ông, bị phát hiện bắt giữ. Nay gia đình ông đã nhận lại đầy đủ tài sản, không yêu cầu đề nghị gì thêm. Ông xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C.

- Tại Cơ quan điều tra, anh Đỗ Danh Đ và anh Đào Xuân B thống nhất khai: Anh Đ mới mua xe mô tô mới, nên chuyển giao xe mô tô biển kiểm soát 16P2-1475 cho gia đình vợ anh Đ để sử dụng – anh B (là em vợ anh Đ) thường xuyên sử dụng xe mô tô này để đi làm. Khoảng 20 giờ ngày 12/4/2020, anh B đi xe mô tô biển kiểm soát 16P2-1475 đến quán game gần nhà để chơi game. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì Q cũng đến quán game và hỏi mượn xe mô tô đi có chút việc riêng. Anh B đồng ý và đưa chìa khóa xe mô tô cho Q mượn, nhưng đợi mãi không thấy Q trả lại xe. Đến sáng ngày 13/4/2020 anh được Công an xã D thông

báo việc Q sử dụng xe chở C đi trộm cắp tài sản bị bắt giữ. Nay Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 16P2-1475 cho anh Đ và anh B, các anh không yêu cầu, đề nghị gì.

- Tại Cơ quan điều tra, anh Cao Văn U và anh Cao Văn H thống nhất khai: Anh U và anh H được phân công trực đêm tại chốt kiểm dịch covid-19 ở miếu Đ, Thôn 4, xã D. Đến khoảng 01 giờ 15 phút ngày 13/4/2020 các anh phát hiện có 01 xe mô tô đang đi về hướng chốt, trên xe có 02 người thanh niên (sau này biết tên là Q, C) ở giữa có 01 cây hoa cảnh. Anh H ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra nhưng người điều khiển xe không dừng mà lao thẳng vào anh H, anh H kịp né tránh thì anh U ở phía sau kịp thời bám tay vào cây hoa cảnh khiến xe bị đổ. Anh H, anh U cùng nhau bắt giữ Q, C và thu giữ 01 cây hoa mẫu đơn trắng, đồng thời trình báo Công an xã D đến giải quyết.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Hoàng Thế Q mức án tù 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Sĩ C mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập kinh tế không ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: 01 cây hoa mẫu đơn trắng giá trị 6.000.000 đồng đã thu hồi trả lại đầy đủ cho bị hại. Nay bị hại không yêu cầu đề nghị gì thêm, nên không đặt ra trách nhiệm cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kéo bằng kim loại dài 20cm.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6 thu giữ của bị cáo Q được tách ra để điều tra làm rõ hành vi của Nguyễn Sĩ C1 và người đàn ông ở xã T chủ thuê bao các số điện thoại liên lạc với Q trong vụ án.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải. Các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận định giá tài sản, biên bản thu giữ vật chứng, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 22 giờ ngày 12/4/2020, Hoàng Thế Q và Nguyễn Sĩ C đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 cây hoa mẫu đơn trắng giá trị 6.000.000 đồng của gia đình ông Đào Văn L trồng tại khu lăng mộ thuộc nghĩa trang nhân dân Thôn 3, xã D, huyện K bị bắt giữ cùng vật chứng. Như vậy, hành vi của các bị cáo Hoàng Thế Q và Nguyễn Sĩ C đã thỏa mãn cấu thành đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của công dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Cần xử phạt nghiêm đối với các bị cáo, đồng thời để phòng ngừa tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này, bị cáo Q là người khởi xướng, chuẩn bị dụng cụ, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản. Nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao

hơn bị cáo C. Bị cáo C tham gia tích cực, cùng đi tiêu thụ tài sản. Cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm để cải tạo giáo dục thành công dân tốt cho xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Bị cáo C có thời gian tham gia trong quân đội, gia đình đang thờ cúng Liệt sỹ, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C. Do đó, cần cho các bị cáo: Q được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; C được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: 01 cây hoa mẫu đơn trắng giá trị 6.000.000 đồng của gia đình ông Đào Văn L mà các bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại bị hại. Nay bị hại không yêu cầu đề nghị gì thêm, nên không đặt ra trách nhiệm cho các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, khu nhập kinh tế không ổn định, tại phiên tòa Viện kiểm sát không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có cơ sở chấp nhận, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 chiếc kéo cắt cây bằng kim loại dài 20cm, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 6 thu giữ của bị cáo Q. Cần chuyển lại Cơ quan điều tra Công an huyện K để tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của Nguyễn Sĩ C1 và người đàn ông ở xã T và chủ thuê bao các số điện thoại bị cáo Q liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội.

[8] Trong vụ án này, theo lời khai của bị cáo Q thì Nguyễn Sĩ C1, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn 8, xã K1, huyện K đến gặp và thuê Q đi trộm cắp cây hoa mẫu đơn trắng ở nghĩa trang nhân dân Thôn 3, D mang xuống xã T giao cho người đàn ông theo số điện thoại do C1 cung cấp. C1 thỏa thuận trả tiền công cho Q số tiền 500.000 đồng (đã ứng trước cho Q 90.000 đồng). Hiện nay, Cơ quan điều tra chưa xác minh được họ tên, địa chỉ của người đàn ông ở xã T, C1 không có mặt tại địa phương, nên tách ra để điều tra, xác minh xử lý sau là có căn cứ.

Đối với anh Đào Xuân B cho bị cáo Q mượn xe mô tô biển kiểm soát 16P2-1475 thuộc quyền sở hữu của anh Đỗ Danh Đ, nhưng không biết bị cáo Q sử dụng xe đi trộm cắp tài sản, nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Hoàng Thế Q 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 06/7/2020.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Sĩ C (tên gọi khác: Nguyễn Sỹ C) 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 25/5/2020.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 kéo cắt cây bằng kim loại dài 20cm, lưỡi kéo bằng kim loại màu trắng, thân kéo bằng kim loại màu vàng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

+ Chuyển lại cho Cơ quan điều tra Công an huyện K 01 điện thoại di động Iphone 6 thu giữ của bị cáo Q để tiếp tục điều tra, xử lý đối với Nguyễn Sĩ C1 và đối tượng người đàn ông ở xã T và là chủ thuê bao các số điện thoại do C1 cung cấp cho bị cáo Q (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

Các bị cáo Hoàng Thế Q, Nguyễn Sĩ C: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K ;
- Trại giam HP + THA phạt tù;
- PC 10 + PV 06;
- Chi cục THADS + Sở tư pháp;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thanh Huyền

